TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ BẾN CÁT** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự Do - H Phúc**

Bản án số: **08**/2023/LĐ - ST
Ngày: 29 – 9 – 2023
V/v: Tranh chấp về hợp đồng lao động

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BẾN CÁT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- THnh phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Nga

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Trung Hạnh – Phó Chủ tịch Liên đoàn Lao động thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

2. Bà Nguyễn Thị Thắm – NgU Chủ tịch Công đoàn cơ sở thuộc Trung tâm y tế thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Hương Giang - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Phạm Thị Quỳnh - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 13/2023/TLST-LĐ ngày 02 tháng 8 năm 2023, về việc: "Tranh chấp về hợp đồng lao động", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 102/2023/QĐXXST-LĐ ngày 13/9/2023, giữa các đương sự:

NgU đơn: Bà Nguyễn Thị Cẩm X, sinh năm: 1985; địa chỉ cư trú: 1/37C đường Thủ Khoa Huân, phường Thuận Giao, tHnh phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện: Bà Trần Thị Thảo U, sinh năm: 1997; địa chỉ cư trú: Số nH 41/96/5 đường Trục, phường 13, quận Bình TH, tHnh phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Công ty Trách nhiệm hữu hạn HV; địa chỉ: Khu phố 3, phường Tân Định, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện: Bà Trần Ngọc Việt H, sinh năm: 1991; địa chỉ cư trú: Số nH 401/7 đường Lê Hồng Phong, phường Phú Hòa, tHnh phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

(bà U có mặt; bà S, bà H vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 18/7/2023; bản tự khai ngày 13/9/2023 trong quá trình tham gia tố tụng, ngU đơn bà Nguyễn Thị Cẩm X (Nguyễn Thị Cẩm S) – Do bà Trần Thị Thảo U đại diện trình bày:

Bà X (S) làm việc tại Công ty Trách nhiệm hữu hạn JIV và được Công ty tham gia bảo hiểm xã hội từ tháng 08/2010 đến nay. Khoảng đầu tháng 04/2023 bà X đến bảo hiểm xã hội tHnh phố Thuận An để xin điều chỉnh lại thông tin cá nhân, lúc này bà mới được biết công ty TNHH HV; địa chỉ: khu phố 3, phường Tân Định, thị xã Bến Cát đồng thời tham gia bảo hiểm xã hội cho bà qua các tháng 7,8,9 năm 2011 do đó bị trùng. Bà khẳng định, từ năm 2010 đến nay, bà chỉ làm việc tại Công ty TNHH JIV và không làm việc tại Công ty TNHH HV nên bà không rõ lý do vì sao lại có sự việc này. Phía công ty bà đang làm việc cũng đã xác nhận nội dung này cho bà. Nay bà X yêu cầu Tòa án tU bố Hợp đồng lao động ký kết trong thời gian từ tháng 7/2011 đến hết tháng 9/2011 giữa bà Nguyễn Thị Cẩm S (X) với Công ty TNHH HV, vô hiệu. Bà không yêu cầu giải quyết hậu quả của Hợp đồng vô hiệu.

Tại bản tự khai đề ngày 13/9/2023 và quá trình tham gia tố tụng, bị đơn Công ty TNHH HV – do bà Trần Ngọc Việt H đại diện trình bày:

Công ty TNHH HV xác nhận vào thời điểm từ tháng 7 năm 2011 đến hết tháng 9 năm 2011, phía công ty có tuyển dụng và nhận được hồ sơ xin tuyển dụng của người lao động có thông tin: Nguyễn Thị Cẩm S, sinh năm: 1985; CMND 351643686 do Công an tỉnh An G cấp ngày 06/4/2001. Phía công ty có ký kết hợp đồng lao động và nhận vào làm việc, tham gia bảo hiểm xã hội cho người lao động trong thời gian làm việc tại công ty (tháng 7,8,9). Sau đó người lao động nghỉ việc. Do thời gian đã lâu và qua nhiều lần thay thế nhân sự phụ trách lưu kho, sổ sách nên hồ sơ của người lao động phía công ty không còn lưu trữ. Đến nay, phía công ty xác nhận, không xác định được người lao động thực tế đã làm việc tại công ty có đúng với người lao động có thông tin thể hiện trong hợp đồng lao động hay không. Đến khi công ty nhận được hồ sơ gửi đến yêu cầu giải quyết việc trùng bảo hiểm xã hội đối với người lao động có tên Nguyễn Thị Cẩm S thì công ty mới được biết sự việc nêu trên. Phía công ty đã liên hệ Bảo hiểm xã hội thị xã Bến Cát báo giảm trùng nhưng không được giải quyết.

Nay đối với yêu cầu khởi kiện của ngU đơn, công ty xin trình bày toàn bộ nội dung liên quan đến hồ sơ của người lao động có tên Nguyễn Thị Cẩm S. Đề nghị Tòa án căn cứ tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ để giải quyết vụ án theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, ngU đơn giữ ngU yêu cầu khởi kiện, bị đơn vắng mặt, có đơn đề nghị xử vắng mặt.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến tại phiên tòa:

Về tố tụng: Người tiến Hnh tố tụng, người tham gia tố tụng thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của ngU đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Tại phiên tòa, có mặt người đại diện của ngU đơn, bị đơn vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xử vắng mặt. Do đó căn cứ vào khoản 1 Điều 227; khoản 2 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến Hnh xét xử theo quy định.

[1.2] Các bên không cung cấp được tài liệu, chứng cứ là Hợp đồng lao động giữa Công ty TNHH HV và bà Nguyễn Thị Cẩm S. Tuy nhiên, công ty HV thừa nhận có Hợp đồng nhưng thời gian đã lâu nên thất lạc. Như vậy có tồn tại Hợp đồng lao động giữa Công ty TNHH HV và người lao động có thông tin Nguyễn Thị Cẩm S. Đây là tài liệu, chứng cứ không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Qua tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án Hội đồng xét xử xét thấy: Ngày 26/8/2010, bà Nguyễn Thị Cẩm X (Nguyễn Thị Cẩm S) và Công ty Trách nhiệm hữu hạn JIV có ký kết hợp đồng lao động số P0810 – 3637, xác định thời hạn 01 năm. Mỗi năm giữa bà và Công ty đều ký lại hợp đồng mới xác định thời hạn 01 năm và bà làm việc tại Công ty từ đó đến nay, được công ty tham gia BHXH, BHYT đầy đủ, phía Công ty nơi bà X làm việc cũng xác nhận nội dung đúng như bà S trình bày. Quá trình tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp của bà S được thể hiện đầy đủ tại sổ bảo hiểm xã hội sổ số: 7410275807.

Bị đơn Công ty TNHH HV xác nhận có ký kết hợp đồng lao động với người lao động có tên Nguyễn Thị Cẩm S và có tham gia BHXH, BHTN cho người lao động qua các tháng 7, 8, 9 năm 2011, sau đó chấm dứt việc làm. Hiện hồ sơ công ty không còn lưu giữ, cũng không xác định được người làm việc trên thực tế có đúng với thông tin của người lao động trong hồ sơ xin việc hay không.

Như vậy, công ty TNHH HV và Công ty Trách nhiệm hữu hạn JIV cùng tham gia bảo hiểm xã hội cho bà S trong các tháng 7, 8, 9 năm 2011. Tuy nhiên, thực tế bà S chỉ làm việc tại Công ty TNHH JIV, không làm việc tại Công ty HV. Do đó, hợp đồng ký kết giữa bà Nguyễn Thị Cẩm S và Công ty

TNHH HV vô hiệu do vi phạm quy định tại Điều 122 và điểm b, c khoản 1 Điều 117.

[2.2] Hậu quả của giao dịch dân sự vô hiệu được xác định theo quy định tại Điều 131 Bộ luật dân sự. Tuy nhiên, ngU đơn, bị đơn đều không xác định được người đã có thời gian thực tế làm việc tại công ty TNHH HV nên không yêu cầu Tòa án giải quyết hậu quả của hợp đồng vô hiệu.

[2.2] Quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[2.3] Về án phí: Yêu cầu của ngU đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí lao động sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 32, điểm c khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng 127; 131 của Bộ luật dân sự;

Ap dụng Điều 49, 50, 51 Bộ luật Lao động năm 2019;

Áp dụng Điểm a khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án;

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Cẩm X (Nguyễn Thị Cẩm S), về việc tranh chấp về hợp đồng lao động với bị đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn HV.

TU bố, Hợp đồng lao động giao kết giữa bà Nguyễn Thị Cẩm S (Nguyễn Thị Cẩm X) và Công ty Trách nhiệm hữu hạn HV trong các tháng 7, 8, 9 năm 2011, vô hiệu.

Bị đơn phải chịu án phí lao động sơ thẩm số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng).

NgU đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tU án. Bị đơn được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Bến Cát;
- Chi cục THADS thị xã Bến Cát;
- Các đương sự
- Lưu: HSVA, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thúy Nga